

Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ

Ayun Pa, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ksor H' T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bôn A, tổ dân phố 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Rcom X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bôn A, tổ dân phố 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

- Người đại diện theo uỷ quyền của chị Ksor H' T: Ông Ksor Y N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 100 H, thị trấn N, huyện C, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tài sản chung: Lô đất và nhà tại đường Trần Quang Khải, bôn Ama Djuong, tổ dân phố 9, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Hai bên thống nhất thoả thuận:

- Giao lô đất và nhà ở tại đường Trần Quang Khải, bôn Ama Djuong, tổ dân phố 9, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai cho chị Ksor H' T.

- Tứ cận diện tích đất như sau: Phía bắc giáp đường Trần Quang Khải có chiều dài 8,10m; phía nam giáp đất ông R' Ô Chanh có chiều dài 8,10m; phía đông giáp đất ông Kpă Trang có chiều dài 17,60m; phía tây giáp đất bà Nguyễn Thị Thành có chiều dài 17,60m. Tổng diện tích là: 142,5m² (một trăm bốn mươi hai phẩy năm mét vuông). Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Diện tích nhà ở: Nhà ở 01 tầng; kết cấu xây gạch, lợp tôn, nhà ở chữ L, gồm có 01 phòng khách $4,1\text{m} \times 4,4\text{m} = 18\text{m}^2$, 02 phòng ngủ $3,1\text{m} \times 2,95\text{m} = 18,2\text{m}^2$; 01 phòng ngủ $4\text{m} \times 4\text{m} = 16\text{m}^2$; phòng vệ sinh trong khu vực bếp là $1,5\text{m} \times 1,8\text{m} = 2,7\text{m}^2$; diện tích sử dụng cho lối đi và bếp là $25,1\text{m}^2$. Tổng diện tích xây dựng là: 80m^2 .

- Phần sân được làm bằng bê tông đá $4\text{cm} \times 6\text{cm}$, láng xi măng có diện tích $(2\text{m} \times 4,1\text{m}) + (4\text{m} \times 13,6\text{m}) = 62,6\text{m}^2$.

- Phần tường rào, song sắt thoáng phía dưới và trụ xây gạch có diện tích là $17,82\text{m}^2$.

- Thửa đất có $17,7\text{m}^2$ và $1,5\text{m}^2$ nhà ở thuộc quy hoạch đường giao thông.

- Chị Ksor H' T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất đối với diện tích đất và nhà ở được giao theo quy định của pháp luật.

2.2. Số tiền thanh toán: Tổng giá trị nhà ở và đất là: 354.994.000đ (ba trăm năm mươi bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Chị Ksor H' T được chia là: 150.994.000 đ (Một trăm năm mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng); anh Rcom X được chia là: 204.000.000 đ (hai trăm lẻ bốn triệu đồng). Chị Ksor H' T nhận nhà ở và đất và có trách nhiệm thanh toán cho anh Rcom X số tiền là 204.000.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu đồng) vào ngày 17/3/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Tài sản khác: Anh Rcom X và chị Ksor H' T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết gồm: 01 chiếc xe tay ga Honda Air bade; 01 chiếc xe Honda Dream; 10 chỉ vàng khâu 9999; số tiền anh Rcom X chi phí sửa nhà 50.000.000 đồng; 10 chỉ vàng khâu là tài sản riêng của anh Xăng.

2.4 Về án phí: Áp dụng điểm b,đ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Ksor H' T được chia là: 150.994.000 đồng. Án phí dân sự hòa giải thành chia tài sản chung phải chịu 50% là: 3.774.850 đồng ($150.994.000 \times 5\% \times 50\% = 3.774.850$ đ). Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 3.125.000 đồng mà chị Thủy đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001935 ngày 02/11/2018. Chị Ksor H' T còn phải nộp là: 649.850 đồng.

Anh Rcom X được chia là: 204.000.000 đồng. Án phí dân sự hòa giải thành chia tài sản chung phải chịu 50% là: 5.100.000 đồng ($204.000.000 \times 5\% \times 50\% = 5.100.000$ đ). Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 2.165.000 đồng mà anh X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001966 ngày 04/4/2019. Anh Rcom X còn phải nộp là: 2.935.000 đồng.

2.5. *Về chi phí định giá:* Chị Ksor H' T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản là: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA thị xã AyunPa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Đình Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI**

Số: 05/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ayun Pa, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 06 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Khu CC5 Bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Khu CC5 Bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị Kim Liên – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Hồng Hoa, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công Hiếu, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số nợ: Tính đến ngày 06/8/2019 bà Phan Thị Hồng Hoa và ông Nguyễn Công Hiếu nợ Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền là: 6.035.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng); trong đó tiền gốc 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), tiền lãi 35.000 đồng (ba mươi lăm nghìn đồng).

2.2. Các bên thỏa thuận: Ngày 15/10/2019 trả hết số tiền 6.035.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản Hòa giải thành (ngày 06/8/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí: Hòa giải thành được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thị Hồng Hoa và ông Nguyễn Công Hiếu tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.875 đồng ($6.035.000 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 150.875 \text{ đồng}$).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA thị xã AyunPa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Siu lanh